

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Trụ sở chính: 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Thường – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ba Hòn- Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022).

Địa chỉ: khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: 1/ Anh **Phạm Thanh T**- sinh năm: 1974; Địa chỉ: khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;

2/ Chị **Trần Thị T**- sinh năm: 1981; Địa chỉ: khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về số nợ: Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 04/5/2024 ông Ông T, bà T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Ba Hòn Kiên Giang tổng cộng 1.257.754.736 đồng.

Các bên đương sự thống nhất: Ông Phạm Thanh T giao cho bà Trần Thị T được nhận phân đất theo giấy chứng nhận QSD đất BA090616 cấp ngày 27/8/2010, do bà T đứng tên. Và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 04/5/2024 là 1.257.754.736 đồng.

+ Cách trả nợ: Bà T thanh toán nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2024 theo mức lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số: **7712-LAV-2022 00420** ngày 17/03/2022; **7712-LAV-2022 01864** ngày 19/12/2022; **7712-LAV-2022 01274** ngày 22/08/2022.

Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất số BA090616 cấp ngày 27/8/2010, do bà Tâm đứng tên theo hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án. Nếu tài sản thế chấp không đảm bảo thi hành án thì bà Tâm sẽ thanh toán nợ bằng tài sản khác.

Về án phí: án phí của vụ án là 24.866.321đ mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ nhưng bị đơn đồng ý nộp toàn bộ, theo đó ông T chịu 12.433.161đ, bà T chịu 12.433.161đ. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.847.000 đồng theo biên lai thu số 0006944 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh

